

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN BẢN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 06/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nghĩa;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Thứ;

2. Ông Đàm Sông Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022 đối với bị cáo:

**Lương Văn Q**, sinh ngày 14/7/1992. tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Lương Văn M, sinh năm: 1965; Con bà La Thị P, sinh năm: 1964; bị cáo có vợ là Vàng Thị T - sinh năm 1987; Có 01 con, sinh năm 2012. Hiện trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Về nhân thân: Quyết định số 52/2017/QĐ – TA ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bản đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, đến ngày 08/6/2018 chấp hành xong trở về địa phương, nên được coi là đã xóa tiền sự.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thảm Dương, huyện Văn Bản. tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Ông La Văn L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T là ông La Văn L, sinh năm 1971. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Những người làm chứng:

1. Chị Vàng Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Ông Lương Văn C, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/5/2022 ông La Văn L – sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã D, phát hiện kẻ gian nhổ trộm 700 cây quế cao từ 23cm – 63cm, đường kính gốc từ 0,4 - 0,7cm mới trồng được khoảng 06 tháng ở khu đồi P, thuộc thôn K, xã D, huyện V, nên làm đơn trình báo cơ quan chức năng. Tiến hành điều tra xác minh trong ngày 14/5/2022 và ngày 19/5/2022 Lương Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã T, huyện V thực hiện hành vi nhổ trộm cây quế của gia đình ông La Văn L. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, Lương Văn Q đi qua khu đồi nhà ông L nhìn thấy có nhiều cây quế mới trồng, nên dùng tay nhổ trộm 200 cây quế (Có kích thước cao từ 23 – 63cm, đường kính gốc từ 0,4 - 0,7 cm) cho vào 02 túi nilon màu xanh. Sau đó Q mang số cây quế nhổ được về giấu tại khu vực đồi nương của Q ở thôn B, xã T. Sáng ngày hôm sau một mình Q lên đồi trồng hết 200 cây quế đã nhổ trộm dưới tán các cây gỗ.

Lần thứ hai: Sáng ngày 19/5/2022 Q quay lại đồi quế của gia đình ông L và tiếp tục nhổ trộm thêm 500 cây quế cho vào bao tải xác rắn màu đỏ mang về giấu ở khu vực đồi nương. Sau đó hai ngày Q nói mua được ít cây quế giống và bảo vợ là chị Vàng Thị T cùng đi trồng được 463 cây, còn lại 37 cây Q bỏ lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 700 cây quế Lương Văn Q lấy trộm có trị giá là 4.760.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-VB ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Lương Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn Q theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù. không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 14/5/2022 và ngày 19/5/2022 bị cáo Lương Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 700 cây quế, dưới 01 năm tuổi của gia đình ông La Văn L có tổng trị giá là 4.760.000 đồng. Hành vi đó đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của gia đình ông La Văn L được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08/6/2018 chấp hành xong, trở về địa phương, hiện nay bị cáo lại tiếp tục tái nghiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn Q đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, tuy nhiên lần thứ nhất ngày 14/5/2022 bị cáo trộm cắp 200 cây quế (Có kích thước cao từ 23 -63 cm và đường kính gốc từ 0,4 – 0,7 cm) có trị giá 1.360.000 đồng, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo Lương Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy, bị cáo Lương Văn Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị, hiện đang điều trị căn bệnh HIV, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Để đảm bảo cho cây sinh trưởng và phát triển bình thường, người bị hại ông La Văn L không đề nghị lấy lại 700 cây quế bị lấy trộm mà đồng ý để cho bị cáo tiếp tục chăm sóc, nên không đề cập xử lý. Đối với 02 túi nilon màu xanh và 01 bao tải xác rắn màu đỏ bị cáo đã vất đi, quá trình điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông La Văn L là người đại diện theo ủy quyền của gia đình đã nhận lại tiền trị giá 700 cây quế, tiền công trồng, chăm sóc trị giá 6.300.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với chị Vàng Thị T không bàn bạc và không biết Lương Văn Q lấy trộm cây quế mang về trồng, nên không đề cập xử lý. Diện tích đất mà bị cáo lấy trộm quế về trồng là của ông La Văn C cho Lương Văn Q mượn từ năm 2021. Ông C không biết bị cáo lấy trộm cây quế về trồng trên diện tích đất trên, nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB(1);
- CQTHAHS Công an huyện VB(1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- Bị cáo; NBH; (3);
- UBND xã T(1);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nghĩa**